



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH070T (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI	11/07/87			4	bốn
2	07154063	ĐỖ THANH KIỂM	24/07/88			5	năm
3	07154018	VÕ NHƯ LAI	24/07/88			4	bốn
4	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/04/89			4	bốn
5	07154064	PHẠM QUANG LIÊM	10/12/85			4	bốn
6	07154020	LINH VÂN LỢI	21/10/88			6	sáu
7	07154021	VŨ THÀNH LUÂN	28/06/89			5	năm
8	07154022	PHẠM VĂN LUẬN	20/10/89			3	ba
9	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC	16/06/88			3	ba
10	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89			3	ba
11	07154024	HỒ HOÀNG NAM	17/11/89				✓
12	07154067	HUỲNH VĂN NAM	20/03/89			4	bốn
13	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90			5	năm
14	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89			5	năm
15	07154070	PHẠM HUỲNH NIÊM	30/03/89			3	ba
16	07154071	NGUYỄN VĂN NIÊN	26/10/87			3	ba
17	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89			5	năm
18	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88			6	sáu
19	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88			4	bốn
20	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88			6	sáu
21	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG	15/05/88			6	sáu
22	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89			4	bốn
23	07154028	TRẦN THANH QUANG	1 / 87			5	năm
24	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89			6	sáu
25	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89			4	bốn
26	07154074	NGUYỄN NGỌC QUÝ	26/07/88			4	bốn
27	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88			3	ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 26 Số bài: 26 Số tờ: 35

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07OT (Nhóm Thi) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89	S1	m	5	nam
2	07154032	ĐINH VĂN SOÀN	23/04/89			5	nam
3	07154033	TRẦN THẾ SONG	07/07/88		thế song	4	bên
4	07154077	NGUYỄN THÀNH SON	13/06/88		thành son	3	ba
5	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88		hải sơn	3	ba
6	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89		nguyễn minh tài	6	sáu
7	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89		phan minh tài	6	sáu
8	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87		trương tấn tài	4	bốn
9	07154036	NGUYỄN THUẬN TÂM	18/08/89	✓	✓	✓	✓
10	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84		hồng tân	5	nam
11	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89		quang tân	7	bảy
12	07154037	TRINH ĐỖ THANH THÁI	21/10/89		thanh thái	3	ba
13	07154038	NGUYỄN ĐỨC THANH	01/03/89		nguyễn đức thanh	3	ba
14	07154083	NGUYỄN QUỐC THẠNH	20/02/89		nguyễn quốc thanh	4	bốn
15	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89		đặng tiến thắng	5	năm
16	07154085	ĐÀO VĂN THÁU	04/05/88		đào văn tháu	3	ba
17	07154039	LÊ DƯƠNG PHƯỚC THỊNH	26/06/87		phước thịnh	4	bốn
18	07154040	PHẠM HÙNG THUẬN	04/03/89		phạm hùng thuận	3	ba
19	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89		le minh thức	4	bốn
20	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88		đỗ xuân thương	6	sáu
21	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89		đỗ lưu tiến	7	bảy
22	07154042	LÊ SƠN TÙNG	06/03/89		le sơn tùng	3	ba
23	07154088	NGUYỄN VIỆT TRUNG	20/06/87		nguyễn việt trung	5	năm
24	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89		trương hoàng trung	8	tám
25	07154089	TRẦN HỮU TRƯỞNG	15/02/89		trần hữu trưởng	4	bốn
26	07154044	PHẠM THANH TÚ	06/05/88		phạm thanh tú	3	ba
27	07154090	NGUYỄN TUẤN	06/01/89		nguyễn tuấn	4	bốn
28	07154045	NGUYỄN HOÀNG NHẬT TUẤN	21/12/89		nguyễn hoàng nhật tuấn	3	ba
29	07154046	NGUYỄN THIÊN TUẤN	09/03/88		nguyễn thiên tuấn	4	bốn
30	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86		trần văn tuấn	4	bốn
31	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87		triệu thanh tùng	4	bốn
32	07154092	VÕ BÁ TÙNG	12/09/88	✓	✓	✓	✓
33	07154093	PHẠM VĂN TUYẾN	28/10/85		phạm văn tuyến	5	nam
34	07154047	NGUYỄN CHÍ VEN	1 / 89		nguyễn chí ven	5	nam
35	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89		đặng vinh	4	bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 33 Số bài: 33 Sở từ: 79

Ngày 7 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Th. Chant. Chuy

Cán bộ coi thi 2

Mã Nguyễn Minh Tuấn

Xác nhận của bộ môn

Haith

Cán bộ chấm thi 1

le

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Lê Nguyễn Kim Hồng



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH070T (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07154051	TRẦN ĐỨC ANH	01/03/89			3	ba
2	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH	23/02/89			3	ba
3	07154001	LÂM QUỐC BẢO	04/05/87			3	ba
4	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH	02/05/87			6	sáu
5	07154002	NGUYỄN TRƯỜNG CANG	29/01/89			3	ba
6	07154054	LÊ DƯƠNG ĐÌNH CHƯƠNG	22/04/86			3	ba
7	07154003	THÁI SỬ CƠ	1 / 89			6	sáu
8	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG	19/10/86			4	bốn
9	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP	17/07/89			4	bốn
10	07154006	NGUYỄN QUỐC DŨNG	01/02/89			4	bốn
11	07154056	LÊ ANH DUY	06/12/86				✓
12	07154057	NGUYỄN VĂN ĐÀI	06/11/89			5	năm
13	07154008	PHẠM THÀNH ĐÀI	01/01/89			3	ba
14	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT	15/02/89			3	ba
15	07154010	ĐÌNH VĂN ĐỆ	22/08/89			4	bốn
16	07154058	TẢO VĂN ĐỆ	21/02/89			5	năm
17	07154011	TRẦN QUỐC ĐÌNH	15/02/89			8	tám
18	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ	20/06/89			3	ba
19	07154015	LÂM VĨNH HẢI	04/04/88			4	bốn
20	07154013	NGUYỄN NGỌC HẢI	25/04/89			4	bốn
21	07154059	TRẦN VĨNH HẢO	27/08/89			5	năm
22	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA	15/01/89			5	năm
23	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA	25/11/87			5	năm
24	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI	09/07/89			4	bốn
25	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG	05/03/89			4	bốn
26	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HÙNG	01/10/89			3	ba
27	07154017	NGUYỄN TẤN HÙNG	24/03/89			3	ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 26 Số bài: 2 Số tờ: 33

Ngày 27 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DT (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD106

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07130001	TRẦN VĂN	AN	01/08/89			5	nam
2	07130002	ĐÌNH NGỌC	ANH	28/08/86			3	ba
3	06130102	HOÀNG NGỌC	ANH	08/11/87			6	sau
4	07130003	TRẦN NGỌC	ANH	17/06/89			4	bên
5	07130005	HOÀNG THIÊN	ÂN	18/07/89				
6	07130004	LÊ HỒNG	ÂN	02/08/89				
7	07130006	VÕ MINH	BÌNH	26/10/89			3	ba
8	07130010	HUYỀN NGỌC	CƯỜNG	19/02/89			3	ba
9	07130011	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	05/02/89			4	bên
10	07130012	NGUYỄN TẤN	CƯỜNG	10/09/87			5	nam
11	07130013	LÊ HỒNG	DANH	01/04/89			5	nam
12	07130014	TRẦN HOÀN	DIỆU	19/09/89			4	bên
13	07130015	TRẦN THỊ	DUNG	17/10/89			3	ba
14	07130016	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	01/10/88				
15	07130017	NGUYỄN HỒNG	DUY	21/12/89			3	ba
16	07130018	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	18/01/89			4	bên
17	07130019	CHẾ THỊ NGỌC	DUYÊN	20/02/89			7	bay
18	07130021	ĐỒNG TIẾN	ĐẠT	10/01/89				
19	07130020	NGUYỄN ĐÌNH	ĐẠT	14/03/88			6	sau
20	07130022	NGUYỄN CÔNG	ĐẮC	21/10/89			4	bên
21	07130023	LƯU QUỐC HẢI	ĐĂNG	26/10/89				
22	07130024	NGUYỄN THÁI	ĐÌNH	06/06/88			5	nam
23	07130027	ĐỖ THỊ	HÀ	30/03/89			5	nam
24	07130028	LƯU THÚY	HÀ	08/09/89			7	bay
25	07130029	TÔ XUÂN	HẢI	19/05/89			3	ba
26	07130154	NGUYỄN MINH	HẢO	20/05/85			4	bên
27	07130031	NGUYỄN HỮU	HẬU	15/04/89			4	bên
28	07130032	TRẦN PHÚC	HẬU	20/07/87			3	ba
29	07130033	TRƯƠNG PHÚC	HẬU	17/02/88			4	bên
30	07130035	NGUYỄN THẾ	HIỂN	05/08/89			4	bên
31	07130037	MAI XUÂN	HIỆP	18/12/89			5	nam
32	07130036	TRƯƠNG LỢI	HIỆP	09/09/89			3	ba
33	07130039	TRẦN THỊ	HOA	14/10/89			4	bên
34	07130040	HOÀNG ANH	HÒA	12/09/89			5	nam
35	07130041	NGUYỄN THANH	HOÀI	06/02/89			4	bên
36	07130042	NGUYỄN MẠNH	HOÀN	10/02/88			4	bên

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp DH07DT (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07130043	BÙI MINH	HOÀNG	21/05/87		3	ba
38	07130044	TRẦN VĂN	HOÀNG	19/11/89		5	năm
39	07130045	CHÂU ĐỖ KHÁNH	HÙNG	24/04/89		6	sáu
40	07130046	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	05/10/88		6	sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 34 Số bài: 34 Số tờ: 44

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Th.S. NGÔ THIÊN

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DT (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD200

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thứ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07130047	LÊ QUANG	HUY	13/11/88		5	Nam
2	07130048	LA DUY	HÙNG	10/12/89		✓	✓
3	07130049	LÊ PHƯỚC	HÙNG	26/12/89		✓	✓
4	07130050	NGUYỄN THANH QUỐC	HÙNG	20/05/88		✓	✓
5	07130051	NGUYỄN TRÍ	HỮU	26/01/85		6	Sau
6	07130052	NGUYỄN KHANG	HY	07/10/89		4	bên
7	07130053	NGÔ VÕ QUỐC	KHANH	01/12/89		4	bên
8	07130055	HỒ QUANG	KHÁNH	15/08/89		5	Nam
9	07130056	LÊ QUANG	KHÁNH	27/12/89		3	ba
10	07130054	NGUYỄN DUY	KHÁNH	18/10/88		✓	✓
11	07130057	PHAN TRỌNG	KHIÊM	05/07/89		4	bên
12	07130058	NGUYỄN ĐẮC	KHOA	24/10/89		4	bên
13	07130060	NGUYỄN MINH	KHOA	26/05/89		4	bên
14	07130061	TRẦN ANH	KHÔI	02/03/89		4	bên
15	07130062	TRẦN HUY	LAM	18/10/89		5	Nam
16	07130063	BÙI THANH	LIÊM	12/12/88		5	Nam
17	07130064	LÊ THỊ KIM	LIÊN	06/02/89		5	Nam
18	07130065	ĐẶNG ĐÔ	LIN	27/11/89		3	ba
19	07130151	DƯƠNG THỊ MỸ	LINH	16/04/89		3	ba
20	07130066	NGUYỄN NGỌC	LĨNH	13/11/89		4	bên
21	07130067	HÀ THỊ PHỤNG	LOAN	25/01/89		8	tám
22	07130069	PHAN NGUYỄN PHI	LONG	05/09/88		✓	✓
23	07130070	PHẠM MINH	LUÂN	13/09/88		3	ba
24	07130071	ĐẶNG KHẮC	LUÂN	20/10/89		4	bên
25	07130072	NGUYỄN ĐÌNH	LƯỢT	20/09/89		3	ba
26	07130073	NGUYỄN THỊ THÚY	LỮ	12/10/88		5	Nam
27	07130074	NGUYỄN ĐÌNH	LỰC	25/12/89		3	ba
28	07130075	VÕ VĂN	LƯỢT	19/05/89		6	Sau
29	07130076	THẦN TRỌNG	MINH	14/01/89		5	Nam
30	07130078	LÊ TRẦN	NAM	01/01/89		4	bên
31	07130079	LÊ VĂN	NAM	15/03/89		6	Sau
32	07130080	PHẠM VĂN	NAM	02/01/88		4	bên
33	07130077	TRẦN HOÀI	NAM	27/09/88		3	ba
34	07130082	NGUYỄN TÚ	NGHĨA	28/09/86		4	bên
35	07130083	PHẠM VĂN	NGOAN	08/02/88		4	bên
36	07130084	PHẠM HUỖNH HOÀNG	NGUYỄN	06/11/89		✓	✓

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp DH07DT (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07130085	NGUYỄN THÀNH	NGƯNG	08/08/88	<i>Nguyễn Thành</i>	5	Năm
38	07130086	LÊ THÀNH	NHÂN	15/09/89	<i>Lê Nhân</i>	6	Sáu
39	07130152	K' BOU ĐA LÝCH	NHI	13/10/88	<i>Nhi</i>	3	Ba
40	07130087	NGUYỄN HỒ YẾN	NHI	22/10/89	<i>Nguyễn Hồ Yến</i>	8	Tám
41	07130089	TẠ TẤN	PHÁP	24/02/89	<i>Tạ Tấn</i>	✓	✓
42	07130090	TRẦN KHẮC	PHI	22/09/89	<i>Trần Khắc</i>	4	Bốn
43	07115031	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	20/04/89	<i>Nguyễn Đức</i>	3	Ba
44	07130091	TRẦN	PHÚ	10/02/89	<i>Trần</i>	8	Tám
45	07130093	ĐÌNH VINH	PHÚC	03/08/89	<i>Đình Vinh</i>	6	Sáu
46	07130092	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	22/08/87	<i>Nguyễn Thiên</i>	4	Bốn
47	07130094	NGUYỄN TẤN	PHƯỚC	14/07/89	<i>Nguyễn Tấn</i>	3	Ba
48	07130096	LÊ THỊ	PHƯƠNG	20/03/89	<i>Lê Thị</i>	5	Năm
49	07130097	LÊ TRẦN	PHƯƠNG	11/11/89	<i>Lê Trần</i>	✓	✓
50	07130095	NGUYỄN THỊ DIỆU	PHƯƠNG	25/05/88	<i>Nguyễn Thị Diệu</i>	6	Sáu
51	07130098	TRẦN VĂN	PHƯƠNG	1 / 89	<i>Trần Văn</i>	6	Sáu
52	06130066	PHẠM LÊ	PHƯỜNG	15/04/84	<i>Phạm Lê</i>	5	Năm
53	07130099	NGÔ	QUANG	15/10/89	<i>Ngô Quang</i>	5	Năm
54	07130100	NGUYỄN MINH	QUÂN	07/12/88	<i>Nguyễn Minh</i>	5	Năm
55	07130101	TRỊNH VĂN	QUI	04/01/87	<i>Trịnh Văn</i>	4	Bốn
56	07130102	CAO VĂN	QUÝ	10/12/89	<i>Cao Văn</i>	5	Năm
57	07130103	PHAN THỊ NGỌC	QUYÊN	09/08/88	<i>Phan Thị Ngọc</i>	4	Bốn
58	07130104	PHẠM NHƯ	QUYẾT	30/11/88	<i>Phạm Như</i>	3	Ba
59	07130105	NGUYỄN HỮU	SÁNG	22/02/89	<i>Nguyễn Hữu</i>	6	Sáu
60	07130106	TRẦN VĂN	SẮC	10/12/88	<i>Trần Văn</i>	4	Bốn
61	07130107	HUYỀN NHẬT	SINH	20/02/89	<i>Huyền Nhật</i>	4	Bốn
62	07130153	THẠCH	SONG	08/10/87	<i>Thạch</i>	4	Bốn
63	07130108	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	04/12/89	<i>Nguyễn Hoàng</i>	7	Bảy
64	07130109	NGUYỄN VŨ THANH	SƠN	29/03/89	<i>Nguyễn Vũ Thanh</i>	4	Bốn
65	07130111	LÊ TẤN	TÀI	09/11/86	<i>Lê Tấn</i>	5	Năm
66	07130110	TRỊNH NHỰT	TÀI	24/07/89	<i>Trịnh Nhựt</i>	5	Năm
67	07130112	TRỊNH ĐỨC	TÂM	30/04/89	<i>Trịnh Đức</i>	6	Sáu
68	07130113	NGUYỄN VŨ HOÀNG	TÂN	30/07/89	<i>Nguyễn Vũ Hoàng</i>	5	Năm
69	07130114	PHẠM MINH	THÀNH	18/11/89	<i>Phạm Minh</i>	5	Năm
70	07130115	LÊ MINH	THẢO	04/02/85	<i>Lê Minh</i>	3	Ba
71	07130116	NGUYỄN TRONG	THẢO	19/07/89	<i>Nguyễn Trong</i>	3	Ba
72	07130117	CHÂU THANH	THẮNG	20/10/88	<i>Châu Thanh</i>	4	Bốn
73	07130118	PHẠM VĂN	THẮNG	12/08/89	<i>Phạm Văn</i>	6	Sáu
74	07130120	ĐỖ PHƯỚC	THỊNH	18/09/89	<i>Đỗ Phước</i>	4	Bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DT (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	THUẬN	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	06130382	HUỖNH MINH	THUẬN	10/04/88			4	bên
76	07130121	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	03/06/89			4	bên
77	07130122	NGUYỄN THỊ BÍCH	THỦY	28/06/89			8	trung
78	07130123	DƯƠNG THỊ HỒNG	THỦY	23/12/89			7	trung
79	07130125	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	20/01/89			4	bên
80	07130126	NGUYỄN VĂN	TÍCH	26/02/87			6	sau
81	07130127	NGUYỄN NGỌC	TIỀN	26/05/89			6	sau
82	07130128	NGUYỄN NHẬT	TIẾN	03/08/87			6	sau
83	07130129	TÔ THỊ THỦY	TRANG	19/09/89			7	bên
84	07130131	TRẦN MINH	TRÍ	06/01/89			3	bên
85	07130132	THẦN MINH	TRIẾT	06/11/88			5	nam
86	07130133	PHAN MINH	TRIỆU	06/07/89			5	nam
87	07130134	NGUYỄN LÊ KHÁNH	TRÌNH	11/12/88			5	nam
88	07130135	NGUYỄN VĂN	TRÌNH	10/06/89			5	nam
89	07130136	ĐOÀN BẢO	TRUNG	01/12/89			5	nam
90	07130137	NGUYỄN HUỖNH NAM	TRUNG	02/05/89			5	nam
91	07130138	NGUYỄN VĂN	TÚ	15/10/87			4	bên
92	07130140	NGUYỄN MINH	TUẤN	04/06/89			5	nam
93	07118029	TRẦN	TUẤN	13/10/88			4	bên
94	07130142	LÊ NHẬT	TÙNG	11/07/89			4	bên
95	07130141	NGUYỄN DƯƠNG	TÙNG	01/10/89			5	nam
96	07130143	LÊ NGỌC	TUYẾN	05/08/88			5	nam
97	07130144	HỒ THỊ MỸ	UYẾN	15/12/88			5	nam
98	07130145	NGUYỄN TUẤN	VINH	02/12/88			5	nam
99	07130147	NGUYỄN THỤY	VY	30/05/89			4	bên
100	07130149	PHAN NGỌC	YẾN	17/07/89			7	bên

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 93 Số bài: 93 Số tờ: 129

Ngày 27 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

LÊ NGỌC HỒNG

101 07130149 Nguyễn Văn Thô 17/07/89

4

bên



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CD (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	BÌNH	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89		<i>Trần</i>	3	ba
2	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89		<i>Chức</i>	4	bốn
3	07153003	NGUYỄN QUỐC THÁNH	CÔNG	10/02/89		<i>Công</i>	3	ba
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88		<i>Cử</i>	4	bốn
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87		<i>Hồ Chí</i>	4	bốn
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88		<i>Trương Văn</i>	4	bốn
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89		<i>Doanh</i>	4	bốn
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89		<i>Dũng</i>	4	bốn
9	07153007	LÊ ANH	DŨNG	21/05/89		<i>Anh</i>	4	bốn
10	07153052	TRẦN QUANG	DƯƠC	13/09/87		<i>Trần Quang</i>	6	sáu
11	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89		<i>Hải</i>	4	bốn
12	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89		<i>Tiến</i>	7	bảy
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89		<i>Đạt</i>	4	bốn
14	07153011	HÀ TẤN	ĐẮC	13/10/89		<i>Tấn</i>	5	năm
15	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88		<i>Đỗ Nguyễn</i>	5	năm
16	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89		<i>Trường</i>	7	bảy
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89		<i>Trần Hải</i>	4	bốn
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89		<i>Hoàng Thạch</i>	4	bốn
19	07153055	BÙI CHÍ	HẢI	23/10/87		<i>Bùi Chí</i>	4	bốn
20	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89		<i>Trung</i>	3	ba
21	07153056	PHẠM DỨC	HIẾU	01/08/89		<i>Phạm Dức</i>	4	bốn
22	07153057	CẢNH CHÍ	HOÀNG	05/08/89		<i>Cảnh Chí</i>	3	ba
23	07153017	PHAN THIÊN	HOÀNG	15/03/89		<i>Phan Thiên</i>	4	bốn
24	07153058	TRẦN VŨ	HOÀNG	09/01/88		<i>Trần Vũ</i>	3	ba
25	07153018	LÊ TRƯƠNG NAM	HÙNG	15/06/89		<i>Trương Nam</i>	4	bốn
26	07153019	NGUYỄN VĂN	HÙNG	19/02/87		<i>Nguyễn Văn</i>	4	bốn
27	07153020	NGUYỄN BẢO	HUY	30/10/89		<i>Nguyễn Bảo</i>	4	bốn
28	07153021	TRẦN QUANG	KHAI	05/03/88		<i>Trần Quang</i>	4	bốn
29	07153022	NGUYỄN QUỐC	KỶ	11/12/89		<i>Nguyễn Quốc</i>	3	ba
30	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89		<i>Phạm Hoàng</i>	3	ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 39

Ngày 27 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Nguyễn Phước Dũng*

Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Trọng*

Xác nhận của bộ môn *Nguyễn Trọng*

Cán bộ chấm thi 1 *Nguyễn Trọng*

Cán bộ chấm thi 2 *Nguyễn Trọng*

TS. S. NGÔ THIỆT *Nguyễn Trọng*



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CD (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88		4	bai
2	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87		5	nam
3	07153024	DƯƠNG NGỌC THẮNG Q	MINH	01/11/89		5	nam
4	07153063	PHẠM NGỌC	MINH	19/09/89		5	nam
5	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHĨ	25/02/82		4	bai
6	07153065	NGÔ TIẾN	NGHĨ	31/05/87		3	ba
7	07153025	ĐỖ HOÀNG	NGHIÊM	26/09/89	✓		
8	07153066	ĐINH HỮU	NHÂN	06/07/89		4	ba
9	07153026	NGUYỄN ANH	NHIÊN	11/10/87		3	ba
10	07153028	NGUYỄN TẤN	PHÁT	02/08/89		3	ba
11	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89		4	bai
12	07153029	LÝ VĂN	PHẦN	05/11/88		3	ba
13	07153067	TRƯƠNG QUANG	PHÚ	06/11/88	✓		
14	07153068	LÊ NGỌC	PHƯƠNG	11/11/89		3	ba
15	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89		4	bai
16	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89		4	bai
17	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88		5	nam
18	07153032	PHAN DUY NHẬT	QUANG	09/10/89	✓		
19	07153070	NGUYỄN VĂN	QUÝ	08/08/87	✓		
20	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88		5	nam
21	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88		4	bai
22	07153048	K'	SỎI	31/12/86		3	ba
23	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89		5	nam
24	07153075	TRỊNH ĐÌNH	THANH	10/05/89		5	nam
25	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89		4	bai
26	07153035	NGUYỄN VĂN	THỬA	17/09/87		3	ba
27	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	15/06/89		6	nam
28	07153037	LÊ ĐỒNG SONG	TOÀN	23/10/89		4	bai
29	07153038	NGUYỄN THANH	TỔNG	04/03/89		3	ba
30	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	07/05/88		3	ba
31	07153040	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/04/89		5	nam
32	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	08/10/89		5	nam
33	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRỌNG	23/10/89		4	bai
34	07153043	TRẦN THÀNH	TUẤN	07/01/89		4	bai
35	07153044	NGUYỄN THÀNH	TUẤN	23/05/89		3	ba
36	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	15/09/89		5	nam

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp DH07CD (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	XÉT	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07153046	CHÂM RO	XÉT	08/07/87		<i>(Signature)</i>	3	ba
38	07153047	NGUYỄN TRƯỜNG	XUÂN	22/03/89	✓			✓

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 33 Số bài: 33 Số tờ: 44

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *(Signature)*

Cán bộ coi thi 2 *(Signature)*

BÙI TRANG PHƯƠNG NAM

Xác nhận của bộ môn *(Signature)*

Cán bộ chấm thi 1 *(Signature)*

Cán bộ chấm thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

(Signature)
Lê Mỹ Kim Hằng



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CC (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 - Giờ thi: 12g15 - 90 phút - Phòng thi RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	BÌNH	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07119009	ĐỖ THANH	BÌNH	18/02/89		Bình	14	bình
2	07119001	LÊ VĂN	CƯỜNG	30/12/88		Văn	13	ba
3	07119010	VŨ ĐỨC	CƯỜNG	23/10/89		Đức	4	bình
4	07119011	NGÔ VĂN	DŨNG	20/10/87		Văn	15	năm
5	07119002	NGUYỄN VĂN	DUY	27/11/89		Văn	06	sau
6	07119030	NGUYỄN	ĐÔNG	10/01/88		Đông	3	ba
7	07119012	DƯƠNG THỊ	HỒNG	06/01/89		Thị	7	hay
8	07119014	ĐÀO TRỌNG KHÁNH	HƯNG	23/12/88		Khánh	6	sau
9	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC	LÀI	27/03/89		Ngọc	3	ba
10	07119017	VŨ THỊ NGỌC	LỢI	05/11/89		Thị Ngọc	5	năm
11	07119018	NGUYỄN HỒNG	MINH	15/12/89		Hồng	4	bình
12	07119019	PHAN TRỌNG	NGHĨA	25/04/89		Trọng	7	hay
13	07119020	PHAN VĂN	NHẬT	10/05/88		Văn	4	bình
14	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH	OANH	21/02/88		Quỳnh	4	bình
15	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC	SƯƠNG	27/04/88		Ngọc	6	sau
16	07119022	LÊ MINH	TÂM	02/09/88		Minh	4	bình
17	07119023	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	18/07/89		Công	6	sau
18	07119005	NGUYỄN THỊ	THO	10/03/87		Thị	5	năm
19	07119024	NGUYỄN THỊ	THƠM	30/09/88		Thị	5	năm
20	07119025	TRẦN THỊ	THU	26/10/89		Thị	4	bình
21	07119006	NGUYỄN QUANG	TRUNG	10/10/88		Quang	4	bình
22	07119026	NGUYỄN ANH	TUẤN	02/11/89		Anh	4	bình
23	07119027	LÊ THANH	TÙNG	02/09/88		Thanh	4	bình

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 21 Số bài: 21 Số tờ: 29

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN LÊ NGUYỄN KIỆT HƯƠNG



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07GI (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD105

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07162029	NGUYỄN QUỲNH	ANH	13/10/89		5	Nam
2	07162015	PHAN DANH	ĐỨC	01/07/88		3	Ba
3	07162016	PHAN THỊ ANH	HỒNG	02/04/89			
4	07162017	VÕ	HUY	12/10/89		3	Ba
5	07162001	MAI THỊ	HUYỀN	19/06/89		3	Ba
6	07162002	LÊ QUỐC	KHAI	16/02/89		4	Bốn
7	07162003	HUYNH TẤN	KHOA	13/09/88			
8	07162018	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	30/08/88		3	Ba
9	07162004	NGUYỄN DUY	LIÊM	10/10/89		7	Bảy
10	07162005	ĐẶNG THỊ NGỌC	LÝ	02/01/88		4	Bốn
11	07162007	PHẠM THỊ THU	NGÂN	12/11/89		7	Bảy
12	07162008	NGÔ ĐÌNH	NHÂN	19/11/88		4	Bốn
13	07162020	LÊ PHẠM TRUNG	NHON	01/01/89			
14	07162009	MAI THẾ	TẤN	19/07/86		3	Ba
15	07162023	ĐOÀN MINH	THÀNH	22/06/89		4	Bốn
16	07162011	HUYNH CHÂU TIẾN	THỊNH	28/07/88		4	Bốn
17	07162024	VÕ THỊ PHƯƠNG	THỦY	10/06/89		5	Năm
18	07162025	TRẦN THỊ	THƯƠNG	22/10/89		7	Bảy
19	07162028	LÊ HOÀNG	TÚ	27/09/88		5	Năm
20	07162012	HỒ SỸ ANH	TUẤN	04/09/85		6	Sáu
21	07162013	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	/06/89		4	Bốn
22	07162014	NGUYỄN THANH	TUẤN	29/07/89		5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 19 Số bài: 19 Số tờ: 19

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Th.S. NGÔ THIÊN

Cán bộ chấm thi 1

Lê Ng K. Hằng

Cán bộ chấm thi 2 _____



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CK (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD104

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	CHƯƠNG	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07118021	TRẦN VĂN	CHƯƠNG	20/03/88		bh	5	năm
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89		Dương	5	năm
3	07118023	LÊ ANH	DƯƠNG	18/01/89		Lê Anh	7	bay
4	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84		Trần Văn	5	năm
5	07118003	ĐỖ ĐÌNH	GIÁP	08/08/87		Đỗ Đình	4	bên
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88		Đào Vĩnh	3	ba
7	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89		Trần Tiến	6	sau
8	07118006	PHẠM NGỌC	HÙNG	03/01/88		Phạm Ngọc	8	tam
9	07118007	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	01/09/88		Nguyễn Ngọc	✓	✓
10	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88		Hoàng Phúc	5	năm
11	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89		Bùi Hữu	6	sau
12	07118009	PHAN VĂN	LỢI	08/04/89		Phan Văn	3	ba
13	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87		Nguyễn Thành	4	bên
14	07118026	ĐÀM CẢNH	MỪNG	07/04/88		Đàm Cảnh	5	năm
15	07118027	NGUYỄN VĂN	NGỌC	28/06/87		Nguyễn Văn	✓	✓
16	07118011	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	10/12/89		Nguyễn Văn	6	sau
17	07118012	LÊ THÀNH	NHÂN	26/03/88		Le Thanh	✓	✓
18	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89		Le Minh	5	năm
19	07118014	NGUYỄN CHƯƠNG	PHÚ	07/08/89		Nguyễn Chương	5	năm
20	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88		Nguyễn Hoài	4	bên
21	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89		Nguyễn Hữu	4	bên
22	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89		Trần Văn	3	ba
23	07118019	LƯU ĐỨC	THẮNG	23/05/88		Lưu Đức	5	năm
24	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85		Nguyễn Văn	5	năm
25	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89		Nguyễn Văn Hoàng	3	ba
26	07150194	BÙI QUỐC	TUẤN	08/08/88		Bùi Quốc	4	bên
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87		Tô Đình	4	bên

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 37

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Thị Ngọc

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thị Ngọc

Xác nhận của bộ môn Nguyễn Văn

Cán bộ chấm thi 1 Nguyễn Văn

Cán bộ chấm thi 2 Nguyễn Văn

Th.S. NGÔ THIÊN



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A3 (02110) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CK (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD104

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	CHƯƠNG	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07118021	TRẦN VĂN	CHƯƠNG	20/03/88		bh	5	năm
2	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	06/03/89		Dương	5	năm
3	07118023	LÊ ANH	DƯƠNG	18/01/89		Lê Anh	7	bay
4	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	17/05/84		Trần Văn	5	năm
5	07118003	ĐỖ ĐÌNH	GIÁP	08/08/87		Đỗ Đình	4	bên
6	07118004	ĐÀO VĨNH	HIỂN	30/10/88		Đào Vĩnh	3	ba
7	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	01/01/89		Trần Tiến	6	sau
8	07118006	PHẠM NGỌC	HÙNG	03/01/88		Phạm Ngọc	8	tam
9	07118007	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	01/09/88		Nguyễn Ngọc	✓	✓
10	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	28/08/88		Hoàng Phúc	5	năm
11	07118008	BÙI HỮU	LỢI	19/06/89		Bùi Hữu	6	sau
12	07118009	PHAN VĂN	LỢI	08/04/89		Phan Văn	3	ba
13	07118010	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	08/11/87		Nguyễn Thành	4	bên
14	07118026	ĐÀM CẢNH	MỪNG	07/04/88		Đàm Cảnh	5	năm
15	07118027	NGUYỄN VĂN	NGỌC	28/06/87		Nguyễn Văn	✓	✓
16	07118011	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	10/12/89		Nguyễn Văn	6	sau
17	07118012	LÊ THÀNH	NHÂN	26/03/88		Le Thanh	✓	✓
18	07118013	LÊ MINH	NHẬT	18/09/89		Le Minh	5	năm
19	07118014	NGUYỄN CHƯƠNG	PHÚ	07/08/89		Nguyễn Chương	5	năm
20	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	27/04/88		Nguyễn Hoài	4	bên
21	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	26/02/89		Nguyễn Hữu	4	bên
22	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	13/10/89		Trần Văn	3	ba
23	07118019	LƯU ĐỨC	THẮNG	23/05/88		Lưu Đức	5	năm
24	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	18/06/85		Nguyễn Văn	5	năm
25	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	07/06/89		Nguyễn Văn Hoàng	3	ba
26	07150194	BÙI QUỐC	TUẤN	08/08/88		Bùi Quốc	4	bên
27	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	20/06/87		Tô Đình	4	bên

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 37

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Thị Ngọc

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thị Ngọc

Xác nhận của bộ môn Nguyễn Văn

Cán bộ chấm thi 1 Nguyễn Văn

Cán bộ chấm thi 2 Nguyễn Văn

Th.S. NGÔ THIÊN